

Bản án số: 10/2022/HS-PT  
Ngày 01- 3- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thái Hùng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Đặng Đức Hòa.

2. Ông Đoàn Ngọc Thiện.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: tổ 4, khu phố H, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: thiên chúa; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; con: 01 người con sinh ngày 27/10/2020;

Tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, đại diện bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 08/2019, Nguyễn Văn T có quen biết với chị Lê Thị Thùy T, sinh ngày 11/07/2004 trú tại ấp Tân Rú, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau một thời gian, cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Trong quá trình quen biết, T thường đến nhà chị T2 chơi và xin gia đình chị T2 cho T ở lại. Gia

đình chị T2 đồng ý và cho T ngủ lại phòng khách của gia đình. Đến khoảng tháng 12/2019, T và chị T2 bắt đầu có quan hệ tình dục với nhau nhưng không sử dụng các biện pháp tránh thai. Từ tháng 12/2019 đến khoảng tháng 02/2020, T và T2 đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, các lần quan hệ tình dục đó T đều xuất tinh vào trong âm đạo chị T2 làm chị T2 có thai. Sau đó, T và chị T2 thông báo cho gia đình biết để tiếp tục nuôi dưỡng thai nhi, từ đó chị T2 và T không có quan hệ tình dục với nhau nữa. Đến ngày 27/10/2020, chị T2 sinh con tại bệnh viện Bà Rịa và đặt tên con là Lê Minh Hiếu.

Sau khi sinh con được một thời gian, gia đình chị Lê Thị Thùy T đến Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc làm giấy khai sinh cho cháu bé. Cán bộ tư pháp xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc so sánh độ tuổi của chị T2 với ngày sinh cháu bé đã xác định tại thời điểm chị T2 có quan hệ tình dục dẫn đến mang thai thì chị T2 chưa đủ 16 tuổi. Ngày 25/12/2020, Ban tư pháp xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc đã chuyển tin báo về tội phạm cho Công an xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã nhiều lần quan hệ tình dục với chị Lê Thị Thùy T. Chị T2 xác định chỉ có quan hệ tình dục với T dẫn đến có thai, các lần quan hệ chị T2 hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và tại thời điểm đó chị T2 có độ tuổi từ 15 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Tại Bản kết luận giám định số 1714/C09B ngày 30/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại Thạnh Hưng 2, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và chị Lê Thị Thùy T, sinh ngày 11/7/2004 trú tại ấp Tân Rú, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc với cháu Lê Minh Hiếu, sinh ngày 27/10/2020 có quan hệ huyết thống cha- mẹ - con.

- Lưu những kiểu gen này trong hồ sơ giám định tại Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi biết chị Lê Thị Thùy T có thai, Nguyễn Văn T đã chủ động chu cấp tiền để chị T2 dưỡng thai, từ khi chị T2 sinh con, mỗi tháng Hưng đã cấp dưỡng 7.000.000 đồng, tổng số tiền đã cấp dưỡng là 140.000.000 đồng. Hiện chị T2 và T sống với nhau như vợ chồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 10/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 145; điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong thời hạn kháng cáo, ngày 18/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhanh chóng trở về với gia đình, nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51, đồng thời áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định, phù hợp với qui định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

2.1 Về tội danh: lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 8/2019, Nguyễn Văn T có quen biết với chị Lê Thị Thùy T, sinh ngày 11/7/2004. Sau đó cả 2 nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Trong quá trình quen biết, T thường đến nhà chị T2 chơi và xin gia đình chị T2 cho T ở lại. Gia đình chị T2 đồng ý và cho T ngủ lại ở phòng khách của gia đình. Trong giai đoạn khoảng tháng 12/2019 đến tháng 02/2020, T và chị T2 đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, các lần quan hệ tình dục đó T đều xuất tinh vào trong âm đạo chị T2 làm chị T2 có thai. Sau đó, T và chị T2 thông báo cho gia đình biết để tiếp tục nuôi dưỡng thai nhi, từ đó chị T2 và T không có quan hệ tình dục với nhau nữa. Đến ngày 27/10/2020, chị T2 sinh con tại bệnh viện Bà Rịa và đặt tên con là Lê Minh Hiếu.

Tại Bản kết luận giám định số 1714/C09B ngày 30/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Văn T và Lê Thị Thùy T với cháu Lê Minh Hiếu, sinh ngày 27/10/2020 có quan hệ huyết thống cha - mẹ - con.

Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, chị Lê Thị Thùy T chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Vì bị cáo đã có hành vi giao cấu nhiều lần và làm nạn nhân có thai nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d Khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật.

2.2 Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm bị cáo có hành vi giao cấu thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này, sự phát triển về thể chất và nhận thức về xâm hại tình dục của bị hại vẫn còn bị hạn chế và chưa hoàn thiện. Lẽ ra, bị cáo phải biết người bị hại là trẻ em khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ nhưng vì ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần với bị hại dẫn đến việc bị hại có thai và sinh con khi độ tuổi còn quá nhỏ. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cùng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo và bị hại giao cấu với nhau xuất phát từ tình cảm yêu đương, bị hại cũng hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Khi biết bị hại có thai, bị cáo cũng tận tình chăm sóc và gửi tiền để nuôi con cho đến khi sự việc bị phát hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và gia đình bị hại cũng đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo mau chóng được về với gia đình, nuôi con nhỏ. Vì vậy, căn cứ vào các tình tiết trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo cải tạo tốt, nhanh chóng trở về với gia đình, làm công dân tốt cho xã hội và chăm sóc con nhỏ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt:

Áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 145; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) tuyên phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC;
- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh BR – VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR – VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR – VT;
- TAND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THA DS huyện Xuyên Mộc;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thái Hùng**